

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÝ NHÂN**  
**TRƯỜNG MẦM NON VĂN LÝ**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**Tên sáng kiến:**

**“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non”**

Lĩnh vực/ cấp học: PTNN/ MẦM NON

Tác giả: Phạm Thị Hồng Sâm

Chức vụ: Giáo viên

Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Văn Lý

*Lý Nhân, tháng 4 năm 2026*

## I. Thông tin chung

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Phạm Thị Hồng Sâm	25/05/1978	CĐSP	Giáo viên	Trường MN Văn Lý	0947820756	100%	

**1. Tên sáng kiến:** *“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non”*

**2. Lĩnh vực áp dụng:** Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ (Chủ yếu) kết hợp với phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội, nhận thức

**3. Ngày sáng kiến được áp dụng:** Ngày 06/10/2025

## II. Phần mở đầu

### 1. Lý do chọn sáng kiến

Như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Học ăn, học nói, học gói, học mở". Đúng vậy, việc hướng dẫn và dạy cho trẻ ở lứa tuổi 24- 36 tháng tuổi làm quen và học tốt môn nhận biết tập nói là việc vô cùng quan trọng và cần thiết. Vì ở lứa tuổi này trẻ con non nớt, vụng về, trẻ cần được chăm sóc về mọi mặt: cả về tinh thần lẫn thể chất. Nhất là trong giai đoạn trẻ đang còn tập nói và nói chưa đủ câu.

Như chúng ta đã biết ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp trọng yếu nhất của con người, ngôn ngữ có vai trò to lớn trong sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Ngôn ngữ là phương thức biểu đạt ý muốn cho người khác hiểu được những suy nghĩ, nhu cầu mong muốn của bản thân qua lời nói. Trẻ 24-36 tháng tuổi là độ tuổi tiền ngôn ngữ. Vì vậy rất cần sự hỗ trợ tích cực từ phía người lớn, nhất là người có nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tôi luôn có những suy nghĩ làm sao để dạy các con phát âm chuẩn, biết sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt mong muốn của bản thân, trẻ nghe và hiểu người khác nói gì... Chính vì vậy tôi chọn đề tài: *“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 -36 tháng ở trường mầm non”* làm đề tài nghiên cứu tại lớp 24 - 36 tháng tuổi trường Mầm non Văn Lý.

### 2. Bối cảnh của sáng kiến

Trong những năm gần đây, giáo dục mầm non ngày càng được xã hội quan

tâm, đặc biệt là công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở lứa tuổi 24 - 36 tháng trẻ bắt đầu đến lớp hòa nhập môi trường cùng cô cùng bạn. Ở giai đoạn này, việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là nền tảng giúp trẻ giao tiếp tự tin, tiếp thu kiến thức và hòa nhập tốt với môi trường học tập mới.

Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ được xác định là một trong những lĩnh vực trọng tâm. Trong đó, hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ có vai trò quan trọng, giúp trẻ phát âm phát âm đúng, phát triển khả năng nghe - nói, mở rộng vốn từ và rèn kỹ năng diễn đạt mạch lạc. Mầm non là bậc học đầu tiên, đặt nền móng cho sự phát triển của con người. Trong đó phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục mầm non. Ngôn ngữ có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, đó là công cụ để trẻ tư duy, tưởng tượng, giao tiếp, học tập, vui chơi,... bên cạnh đó ngôn ngữ còn là phương tiện để giáo dục trẻ một cách toàn diện về: Đức, trí, thể, mỹ và các chuẩn mực hành vi văn hóa. Vì vậy, giáo viên cần nắm vững đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ ở giai đoạn này nhằm có được những kiến thức và kỹ năng tốt nhất trong quá trình hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ, đề ra phương pháp, hình thức phù hợp linh hoạt để đạt được những mục tiêu trong giai đoạn phát triển của trẻ.

Nhưng có lẽ điều không chỉ mình tôi mà tất cả giáo viên mầm non cũng đều có chung một suy nghĩ là làm thế nào để có thể hiểu hết được những suy nghĩ và thấu hiểu mọi tâm tư nguyện vọng của trẻ không chỉ bằng lời nói, bằng ánh mắt mà còn bằng chính hành động của mình làm sao để trẻ được học được giáo dục tốt nhất, làm sao để phát huy hết những khả năng tiềm ẩn trong mỗi cá nhân trẻ và luôn lấy trẻ làm trung tâm để giải quyết mọi vấn đề tất cả đều vì một mầm xanh tương lai của đất nước, vậy làm sao để trẻ nói lên được suy nghĩ của mình?

Ngôn ngữ có vai trò to lớn trong sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Ngôn ngữ là phương tiện giữ gìn bảo tồn, truyền đạt và phát triển những kinh nghiệm lịch sử và phát triển xã hội của loài người. Trẻ em sinh ra đầu tiên là những cơ thể sinh học, nhờ có ngôn ngữ là phương tiện giao lưu bằng hoạt động tích cực của mình dưới sự giáo dục và dạy học của người lớn trẻ em dần chiếm lĩnh được những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người và biến nó thành cái riêng của mình. Trẻ em lĩnh hội ngôn ngữ sẽ trở thành những chủ thể có ý thức, lĩnh hội kinh nghiệm của loài người xây dựng xã hội ngày càng phát triển hơn. Ngôn ngữ là phương tiện để phát triển tư duy, là công cụ hoạt động trí tuệ và là phương tiện để giáo dục tình cảm, thẩm mỹ cho trẻ. Như vậy, ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với xã hội và đối với con người. Vấn đề phát triển ngôn ngữ một cách có hệ thống cho trẻ ngay từ nhỏ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Là một giáo viên mầm non trực tiếp dạy trẻ 24 - 36 tháng tôi luôn có những suy nghĩ trăn trở làm sao để dạy các con phát âm chuẩn, chính xác đúng Tiếng Việt. Vì thế tôi đã dạy các con thông qua các môn học khác nhau và dạy các con ở mọi lúc mọi nơi qua các hoạt động hàng ngày, từ đó trẻ khám phá hiểu biết về mọi sự vật hiện tượng, về thế giới xung quanh trẻ, phát triển tư duy. Tôi thấy mình cần phải đi sâu tìm hiểu kỹ vấn đề này để từ đó rút ra nhiệm vụ giáo dục cho phù hợp với yêu cầu phát triển của lứa tuổi. Chính vì vậy, nên tôi đã chọn đề tài: : *“Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 -36 tháng ở trường mầm non”* nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đối với chương trình giáo dục Mầm non mới hiện nay.

### **III. Phần nội dung**

#### **1. Mô tả giải pháp đã biết**

Trong chương trình giáo dục mầm non, việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tuổi giữ vai trò rất quan trọng, giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp, biết diễn đạt nhu cầu, cảm xúc và hình thành nền tảng cho sự phát triển toàn diện sau này. Thực tế tại lớp học, giáo viên đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ như trò chuyện với trẻ trong các hoạt động hằng ngày, cho trẻ nghe hát, đọc thơ, kể chuyện, xem tranh ảnh, gọi tên đồ vật, tổ chức trò chơi phát triển vốn từ...

Với kinh nghiệm và hiểu biết là một giáo viên nhiều năm gắn bó với trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tôi rất băn khoăn và trăn trở với thực tế hiện tại tôi đang đứng lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng với số trẻ 20 trẻ tôi nhận thấy trẻ với phát triển ngôn ngữ ở một số trẻ còn hạn chế từ đó tôi mạnh dạn đưa ra một số lý do giải pháp đưa vào áp dụng thực tế của lớp.

- Nhằm mở rộng, phát triển vốn từ cho trẻ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi. Dạy trẻ sử dụng các từ mô tả hoặc bắt đầu sử dụng câu từ, câu sao cho đúng.

- Truyền truyền trao đổi với cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của phát triển ngôn ngữ đối với đời sống và đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, từ đó cha mẹ trẻ sẽ phối hợp với cô giáo trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ, trẻ tự tin và mạnh dạn hơn.

Để có vốn từ phát triển trước tiên ta phải bắt đầu phát triển ngôn ngữ cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non vì ở lứa tuổi này phát triển vốn từ là giúp trẻ làm được nhiều từ, hiểu được ý nghĩa của từ, biết sử dụng từ trong giao tiếp. Phát triển từ cho trẻ là quá trình hình thành giúp trẻ làm quen với các từ mới, củng cố vốn từ làm cho vốn từ phong phú tích cực hoá ngôn ngữ cho trẻ. Quá trình này liên

quan chặt chẽ với giai đoạn nhận thức tiếp theo của trẻ để hình thành các biểu tượng về thế giới xung quanh. được phân công trực tiếp giảng dạy lớp nhà trẻ C2 với tổng số 20 cháu.

- Các phương pháp thường được áp dụng trước đây chủ yếu là:

**\* Phương pháp 1: Giáo viên trò chuyện cùng trẻ vào giờ đón – trả trẻ, giờ học và giờ chơi.**

**Ưu điểm:**

- Giúp trẻ hình thành nề nếp, thói quen đi học đúng giờ.
- Tạo tâm lý vui vẻ, an toàn cho trẻ khi đến lớp.
- Tăng cường sự phối hợp giữa cha mẹ trẻ và giáo viên qua trao đổi nhanh về tình hình của trẻ.
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, chào hỏi lễ phép.

**Nhược điểm**

- Một số trẻ nhút nhát, ít trả lời.
- Trẻ chưa nói đủ câu đủ từ, vốn từ còn hạn chế
- Nếu lớp đông giáo viên khó trò chuyện với từng trẻ.
- Trẻ dễ mất tập trung khi trò chuyện kéo dài.
- Đòi hỏi giáo viên phải kiên trì và linh hoạt trong giao tiếp.

**\* Phương pháp 2: Cho trẻ nghe thơ, đồng dao, kể chuyện ngắn phù hợp lứa tuổi.**

**Ưu điểm:**

- Giúp trẻ phát triển khả năng nghe và ghi nhớ.
- Trẻ hứng thú với ngôn ngữ qua nhịp điệu, hình ảnh sinh động.
- Giáo dục tình cảm, hành vi tốt cho trẻ.

**Nhược điểm:**

- Trẻ còn nhỏ khả năng tập trung còn hạn chế
- Nếu nội dung dài hoặc khó trẻ dễ chán.
- Trẻ nhớ nhanh nhưng cũng quên nhanh nếu không được ôn luyện thường xuyên hàng ngày
- Giáo viên cần có giọng kể truyền cảm để thu hút trẻ.

**\* Phương pháp 3: Sử dụng tranh ảnh, đồ dùng trực quan giúp trẻ nhận biết, gọi tên sự vật**

**Ưu điểm**

- Giúp trẻ dễ quan sát và ghi nhớ từ mới.
- Tăng hứng thú học tập cho trẻ.
- Hỗ trợ trẻ phát âm và nhận biết sự vật chính xác hơn.
- Giúp giờ học sinh động, hấp dẫn hơn.

***Nhược điểm***

- Chuẩn bị đồ dùng, tranh ảnh mất nhiều thời gian.
- Nếu đồ dùng chưa đẹp hoặc chưa phù hợp sẽ giảm hiệu quả.
- Trẻ dễ chú ý vào đồ vật mà quên nội dung cô hướng dẫn.
- Một số đồ dùng nhanh hỏng, khó bảo quản. Chưa tận dụng được nhiều nguyên vật liệu sẵn có.

***\* Phương pháp 4: Tổ chức một số trò chơi đơn giản nhằm phát triển vốn từ cho trẻ.***

***Ưu điểm***

- Trẻ học mà chơi, chơi mà học rất hiệu quả.
- Giúp trẻ phát triển vốn từ một cách tự nhiên.
- Tạo không khí vui vẻ, tích cực trong lớp.
- Rèn phản xạ ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp.

***Nhược điểm***

- Một số trẻ chưa chú ý tập trung vào hoạt động
- Một số trẻ còn chậm, nhút nhát chưa tham gia tích cực.
- Cách tổ chức trò chơi của giáo viên đôi khi còn chưa thu hút trẻ.

***\* Phương pháp 5: Khuyến khích trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động***

***Ưu điểm***

- Giúp trẻ mạnh dạn nói và diễn đạt ý kiến.
- Rèn khả năng nghe hiểu và phản xạ ngôn ngữ.
- Giúp giáo viên đánh giá mức độ nhận thức của trẻ.

***Nhược điểm***

- Một số trẻ vốn từ còn hạn chế nên chưa thể hiện được ý kiến của mình.
- Trẻ dễ trả lời theo bạn, chưa có suy nghĩ độc lập.
- Giáo viên cần quan tâm động viên từng trẻ để tránh trẻ thụ động.

***2. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên******\* Về phía nhà trường***

Trường Mầm non Văn Lý nằm trên địa bàn xã có diện tích tự nhiên rộng và là một vùng nông thôn đa số làm nghề nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhận thức của một số cha mẹ trẻ về ngành học còn hạn chế.

***\* Về phía giáo viên***

Bản thân tôi chưa dành nhiều thời gian tìm tòi, nghiên cứu các phương pháp giáo dục mới trong chăm sóc, giáo dục trẻ

***\* Về phía cha mẹ trẻ***

Một số cha mẹ trẻ đi làm xa, trẻ ở nhà với ông bà và được nuông chiều, đáp ứng theo nhu cầu của trẻ nên thời gian ở nhà chủ yếu cho trẻ chơi điện thoại, xem tivi,...do vậy trẻ rất hạn chế giao tiếp với mọi người.

**\* Về phía trẻ**

- Trí nhớ của trẻ còn hạn chế. Chính vì vậy, mà trẻ chưa biết cách sắp xếp trật tự các từ trong câu nên khi phát âm trẻ thường bỏ bớt từ. Cách diễn đạt lời nói của trẻ chưa tốt.

- Trẻ chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

- Vốn từ của trẻ còn hạn chế

Từ những nguyên nhân trên, qua quá trình giảng dạy tôi đã nghiên cứu ở lớp nhà trẻ 24-36 tháng tuổi. Để nắm được khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ từ đó có giải pháp giáo dục trẻ tốt hơn, tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm 100% số trẻ trong lớp.

Bảng khảo sát trước khi thực hiện các giải pháp mới

Thời gian khảo sát: 06/10/2025

Nội dung khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
1. Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô	8	40%	12	60%
2. Phát âm rõ tiếng. Trả lời và đặt câu hỏi “ai?; “cái gì?”; ở đâu?”.	9	45%	11	55%
3. Trẻ mạnh dạn, tự tin giao tiếp	8	40%	12	60%
4. Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để bày tỏ nhu cầu của bản thân, phát triển vốn từ	8	40%	12	60%

**2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

**2.1. Nội dung các giải pháp mới**

**\* Giải pháp 1: Tạo môi trường lành mạnh an toàn, thân thiện cho trẻ.**

**- Tạo sự thân thiện, gần gũi giữa cô với trẻ**

Ở độ tuổi này trẻ còn rất bé, sống nhiều về tình cảm nên rất cần sự âu yếm, nhẹ nhàng, của những người gần gũi trẻ. Khi trẻ mới đi học những ngày đầu cô có thể bế trẻ, ngồi bên trẻ âu yếm rồi trò chuyện dễ dàng trẻ, cô lấy đồ chơi cho trẻ chơi cùng cô và các bạn, cô cuốn hút trẻ vào các trò chơi và đồ chơi để trẻ quên đi nỗi nhớ bố mẹ, ông bà. Cô cho trẻ xem tranh, ảnh minh họa các nội dung câu truyện, bài thơ, cô mở tranh truyện cho trẻ xem, cô có thể kể chuyện theo nội dung bức tranh để lôi cuốn trẻ, giúp trẻ quên đi sự sợ hãi, trẻ cảm thấy vui vẻ, hứng thú với những câu chuyện, bài thơ. Sau mỗi lần kể cô có thể đàm thoại về nội dung

bức tranh để trẻ trả lời. Từ đó, cô phát triển được ngôn ngữ cho trẻ và hiểu ngôn ngữ của trẻ.



*Hình ảnh: Cô cùng trẻ chơi trò chơi chị chi chành chành*

#### **- Môi trường trong lớp**

Môi trường trong lớp rất quan trọng đối với trẻ vì hàng ngày trẻ hoạt động trong lớp là chính. Vậy nên tôi đã lựa chọn và xây dựng những khu vực hoạt động của trẻ một cách hợp lý, bắt mắt nhằm tạo cho trẻ có cơ hội trải nghiệm, phát triển ngôn ngữ, phát triển vốn từ cho trẻ trong các hoạt động.

Ngay từ đầu năm học, tôi đã chú trọng xây dựng môi trường kể chuyện sáng tạo bằng cách đưa hình ảnh các nhân vật quen thuộc trong những câu chuyện phù hợp với lứa tuổi như thỏ, gấu, mèo, gà, vịt... Các hình ảnh được sắp xếp sinh động, nhiều màu sắc giúp trẻ dễ quan sát, ghi nhớ và gợi mở cho trẻ những ý tưởng khi kể chuyện. Ở góc thư viện thì cô cho trẻ xem tranh truyện trong chủ đề, bộ rối tay, rối ngón tay, rối bông... Khu vực này cần có nhiều gối để trẻ có thể thư giãn, thoải mái ngồi, nằm xem tranh truyện. Bên cạnh đó là chiếc bàn nhỏ xinh để trẻ có thể đặt sách truyện lên và xem sách. Ngoài cách giờ xem sách truyện, có thể hướng dẫn trẻ đọc những câu đơn giản, phù hợp với bức tranh đó... Cô đọc

các từ để trẻ nói theo các từ, câu đơn giản về con vật, cây, quả, những hành động của con vật...



*Hình ảnh: Góc thư viện*

- Góc bé hoạt động với đồ vật: Các khối để trẻ xếp chồng, xếp cạnh; Hột hạt, dây khâu

- Góc thao tác vai: Búp bê, đồ dùng chăm sóc búp bê ăn ngủ, đồ chơi nấu ăn, một số loại rau củ quả...

**- Môi trường ngoài lớp:**

Tủ đựng đồ cá nhân của trẻ cũng được đặt ngoài cửa lớp có dán ký hiệu để trẻ dễ dàng nhận thấy tủ đồ của mình. Mỗi lần trẻ lấy, cất đồ dùng cá nhân cô hỏi trẻ tủ con đâu? Con tên gì?

Trên các cây đều có biển tên cây. Mỗi khi cho trẻ hoạt động ngoài trời cô cho trẻ đọc tên các loài cây, tên hoa, màu hoa, lá. Cô hỏi trẻ để trẻ nói tên đồ chơi ngoài trời như: đu quay, cầu trượt...

Qua áp dụng giải pháp này tôi thấy thực sự đáp ứng được nhu cầu “Học bằng chơi - Chơi mà học” của trẻ. Bởi vì, trẻ nhà trẻ hoạt động chủ đạo là hoạt động với đồ vật. Thông qua chơi, hoạt động với đồ vật, trải nghiệm với thực tế mà làm nảy sinh tiềm năng ngôn ngữ ở trẻ một cách tự phát. Có môi trường vật

chất để hoạt động, trẻ lớp tôi ngày càng tích cực hơn trong việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, chơi với đồ vật, đồng thời trẻ tích cực nói, giao lưu

**\* Giải pháp 2: Lựa chọn lòng ghép phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong các hoạt động chơi tập có chủ định**

Phát triển vốn từ cho trẻ ở trường mầm non là công tác giáo dục có kế hoạch, có mục đích, có tổ chức và phải mang tính hệ thống nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ như một phương tiện giao tiếp quan trọng. Vì thế, chúng ta phải dạy cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi, trên những hoạt động học học cụ thể, trong đó phát triển ngôn ngữ phải được đặt lên vị trí hàng đầu.

*a. Thông qua hoạt động giáo dục âm nhạc*

Để thu hút trẻ vào giờ học và giúp trẻ phát triển ngôn ngữ được tốt hơn thì thúc tôi phải nghiên cứu, sáng tạo những phương pháp dạy học tốt nhất có hiệu quả với trẻ. Qua những giờ học hát, vận động theo nhạc, trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ có mục đích, biết dùng ngôn ngữ và động tác cơ bản để miêu tả những hình ảnh đẹp của bài hát.

**VD:** Hát và vận động bài “Con voi”

+ Câu đầu tiên: Con vòi con voi

Cái vòi đi trước.

(Trẻ đưa tay ra phía trước giả làm vòi con voi)

+ Câu thứ hai: Hai chân trước đi trước

Hai chân sau đi sau.

( Hai tay chống hông , hai chân nhấc lên nhấc xuống)

+ Câu cuối: Còn cái đuôi đi sau rôt

Tôi xin kể nốt

Câu chuyện con voi.

(Một tay chống hông, một tay đưa ra đằng sau vờ làm đuôi con voi)

Âm nhạc đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ của trẻ nhỏ. Ngay từ khi sinh ra trẻ đã được tiếp xúc với âm nhạc qua lời ru của mẹ, của bà. Đến khi trẻ bi bô tập nói trẻ cũng đã bập bẹ hát theo người lớn những câu hát của trẻ nhỏ, trẻ có thể cảm thụ được ngôn ngữ một cách rất tốt thông qua các giai điệu vui tươi của bài hát. Như vậy trẻ có thể tập nói thông qua âm nhạc, dạy hát cũng là rèn luyện cho trẻ khả năng điều khiển bộ máy phát âm của mình và khi trẻ hát các bài hát trẻ phải làm chủ điều khiển bộ máy phát âm theo nhạc. Qua những giờ học hát, vận động theo nhạc trẻ được tiếp xúc nhiều đồ vật (Trống, lắc, phách tre, mõ, xắc xô... và nhiều chất liệu khác) trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ

có mục đích, biết dùng ngôn ngữ và động tác cơ bản để miêu tả những hình ảnh đẹp của bài hát. Ví dụ: Hát và vận động bài hát “*Con gà trống*”.

Trẻ có thể hiểu được một số đặc điểm của con gà, nói được các bộ phận của con gà, bắt trước tiếng gà gáy thông qua giai điệu của bài hát. Và trẻ cũng có thể vận động một số các động tác cơ bản để bắt chước chú gà thông qua giai điệu của bài hát. Ngoài ra thông qua hoạt động giáo dục âm nhạc cô còn cho trẻ nhận biết được tên dụng cụ âm nhạc mà trẻ đã chọn và yêu cầu trẻ nói được tên dụng cụ âm nhạc đó. Từ đó trẻ đã mở rộng vốn từ, và có thể sửa lỗi nói lắp, nói lặp lại cho trẻ thông qua lời ca, giai điệu của bài hát, không những thế còn giúp cho trẻ mạnh dạn tự tin để giao tiếp với những người xung quanh trẻ.

Đối với những trẻ phát âm sai, ngay giờ học đó tôi đã chú ý sửa sai cho trẻ. Tôi nói trước rõ lời, nói chậm cho trẻ phát âm theo. khuyến khích động viên trẻ đứng lên phát âm đúng, rõ ràng. Nói từ từ, chính xác từng chữ một, có thể cho trẻ nói hai ba lần để trẻ nhớ. Trong lớp học tôi chia trẻ thành từng tổ, trong từng tổ có các cháu tiếp thu bài khác nhau : giỏi có, khá có, trung bình có. Để phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 – 36 tháng. Qua những giờ học hát, vận động theo nhạc trẻ được tiếp xúc nhiều đồ vật (Trống, lắc, phách tre, mõ, xắc xô... và nhiều chất liệu khác) trẻ đã biết sử dụng ngôn ngữ có mục đích, biết dùng ngôn ngữ và động tác cơ bản để miêu tả những hình ảnh đẹp của bài hát Ví dụ: Hát và vận động bài hát

- Chơi các trò chơi âm nhạc:

VD: Trò chơi “Chiếc chuyến động, Vòng quay kỳ diệu

- Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa, Tôm cá cua...



*Hình ảnh: Trẻ trong giờ âm nhạc của lớp*

Như vậy, qua hoạt động giáo dục âm nhạc các kỹ năng của âm nhạc sẽ giúp trẻ thu nhận và sử dụng ngôn ngữ để miêu tả, học các từ ngữ và cách phát âm. Từ đó trẻ được phát triển ngôn ngữ, nhất là ngôn ngữ âm nhạc, ngôn ngữ có vần, có nhịp, trẻ mạnh dạn hơn, tự tin hơn, ngôn ngữ lưu loát hơn, vốn từ được tăng lên.

*b. Phát triển ngôn ngữ qua hoạt động nhận biết tập nói*

Đây là hoạt động quan trọng nhất đối với sự phát triển ngôn ngữ và cung cấp vốn từ cho trẻ. Trẻ 24-36 tháng tuổi, bộ máy phát âm chưa hoàn chỉnh. Vì vậy, trẻ thường nói ngọng, nói lắp, nói không đủ câu, trẻ nhanh nhốt, chóng quên. Cho nên trong hoạt động cô phải chuẩn bị đồ dùng trực quan đẹp, hấp dẫn để gây hứng thú cho trẻ. Bên cạnh đó cô cũng phải chuẩn bị một hệ thống câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn, trong khi trẻ trả lời cô hướng dẫn trẻ nói đúng từ, đủ câu đủ ý, tránh nói câu cộc lốc. Thông qua hoạt động khám phá khoa học nhằm hướng dẫn trẻ xem xét sự vật, hiện tượng xung quanh gần gũi với trẻ, giúp trẻ nhận biết được sự vật, từ đó rèn luyện kỹ năng phát âm và đặc biệt là tăng nhanh vốn từ của trẻ.

*Ví dụ 1:* Hoạt động nhận biết tập nói: “*Quả cam, quả chuối*” muốn cung cấp từ cho trẻ, cô cần chuẩn bị vật thật để cho trẻ quan sát. Ở đây cô để cho trẻ được tự tìm tòi khám phá, sau đó cho trẻ kể lại những gì trẻ được trải nghiệm, đây là quá trình trẻ tự chuyển đổi vốn từ bị động thành vốn từ chủ động, tích cực. Trong hoạt động này, tôi cung cấp các từ “quả cam, quả chuối, màu xanh, màu vàng, trơn nhẵn, sần sùi, tròn, cong dài...”

*Nhận biết quả cam:*

Để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, cô đưa ra hệ thống câu hỏi:

- Đây là quả gì?
- Quả cam màu gì?
- Quả cam có dạng hình gì?
- Vỏ quả cam thế nào? (Cô cho trẻ truyền tay nhau cầm nắm, sờ quả cam)
- Bên trong vỏ cam có gì? (Cô bóc vỏ cam cho trẻ quan sát bên trong)
- Khi ăn quả cam chúng ta phải làm gì?

*Nhận biết quả chuối,* cô cũng đặt các câu hỏi tương tự với quả cam.

- Ngoài quả cam và quả chuối còn những quả nào nữa?
- Giáo dục các loại quả cung cấp nhiều vitamin giúp chúng ta mau lớn, khỏe mạnh, da dẻ hồng hào vì vậy các con nhớ phải ăn nhiều hoa quả.

Cứ như vậy, tôi đặt câu hỏi từ dễ đến khó, từ tổng thể đến chi tiết cho trẻ trả lời nhằm kích thích trẻ tư duy, nhằm làm tăng vốn từ và khả năng giao tiếp của trẻ. Trong khi trò chuyện, giáo viên phối hợp sử dụng một số thủ thuật như: nói mẫu, nhắc lại, giảng giải, khen ngợi, cho trẻ sờ, cầm, nắm, ngửi, ném... khuyến khích trẻ sử dụng những từ ngữ giàu hình ảnh (ví dụ: Thơm phức, chín mọng...)

nhằm kích thích trẻ mở rộng vốn từ. Ngôn ngữ của trẻ sẽ tăng lên khi trẻ nói được cảm nhận của mình khi được nhìn, sờ, ngửi, cầm, ném. Qua đó tính tích cực tư duy, khả năng ghi nhớ có chủ định của trẻ được nâng lên.

Như vậy thông qua hoạt động Nhận biết phân biệt đã rèn luyện kỹ năng phát âm của trẻ, rèn luyện cho trẻ nói đúng, đủ câu và đặc biệt là vốn từ của trẻ đã được mở rộng.

*c. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện, đọc thơ*

Thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ giúp hình thành phát triển ở trẻ kỹ năng nói mạch lạc mà muốn làm được như vậy trẻ phải có vốn từ phong phú hay nói cách khác là trẻ cũng được học thêm được các từ mới qua giờ học thơ, truyện. Để giờ học, truyện đạt kết quả cao cũng như hình thành ngôn ngữ cho trẻ thì đồ dùng phục vụ cho hoạt động học phải đảm bảo :

+ Đồ dùng phải đẹp, màu sắc phù hợp đảm bảo tính an toàn và vệ sinh cho trẻ, vừa tầm tay của trẻ để trẻ dễ sử dụng

+ Nếu là tranh vẽ phải đẹp, phù hợp với câu chuyện, phía dưới phải có chữ to giúp cho việc phát triển vốn từ của trẻ được thuận lợi.

+ Bản thân giáo viên phải thuộc truyện, ngôn ngữ của cô phải trong sáng, giọng đọc phải diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu của các nhân vật.

**VD1:** Trẻ nghe câu chuyện “ Đôi bạn nhỏ”. Tôi cung cấp vốn từ cho trẻ đó là từ “Bới đất”. Cô có thể cho trẻ xem tranh mô hình một chú gà đang lấy chân để bới đất tìm giun và giải thích cho trẻ hiểu từ “Bới đất”. (Các con ạ, bản năng của những chú gà là mỗi khi đi kiếm ăn các chú phải lấy chân để bới đất, đào đất lên để tìm thức ăn cho mình, khi kiếm được thức ăn chú gà sẽ lấy mỏ để ăn đấy). Sau khi giải thích tôi cũng chuẩn bị một hệ thống câu hỏi giúp trẻ nhớ được nội dung truyện và từ vừa học:

+ Hai bạn Gà và Vịt trong câu chuyện cô kể rủ nhau đi đâu? (Đi kiếm ăn ạ)

+ Vịt kiếm ăn ở đâu? (Dưới ao)

+ Thế còn bạn Gà kiếm ăn ở đâu? (Trên bãi cỏ)

+ Bạn Gà kiếm ăn như thế nào? (Bới đất tìm giun)

+ Khi hai bạn đang kiếm ăn thì con gì xuất hiện đuổi bắt Gà con? (Con Cáo)

+ Vịt con đã cứu Gà con như thế nào? (Gà nhảy phốc lên lưng Vịt, Vịt bơi ra xa cáo có bắt được gà không.

+ Qua câu chuyện con thấy tình bạn của hai bạn Gà và Vịt ra sao? (Thương yêu nhau)

+ Nếu như bạn gặp khó khăn thì các con phải làm gì? (Giúp đỡ bạn ạ).

- Cô kể 1-2 lần cho trẻ nghe giúp trẻ hiểu thêm về tác phẩm và qua đó lấy nhân vật để giáo dục trẻ phải biết yêu thương và giúp đỡ bạn trong lúc gặp khó khăn, yêu thương chia sẻ

Để phát triển ngôn ngữ cho trẻ, không những nói đúng nói đủ mà phải nói có lễ phép. Sẽ có lợi hơn rất nhiều cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ nếu cô giáo cho trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ nghệ thuật qua việc dạy trẻ cách nói so sánh, ví von hay qua những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn đặc biệt hấp dẫn trẻ. Chính vì vậy, việc cho trẻ tiếp xúc sớm với văn học và đặc biệt là hoạt động dạy trẻ kể chuyện cùng cô là con đường phát triển ngôn ngữ cho trẻ tốt nhất, hiệu quả nhất.

Qua các hoạt động chơi tập có chủ định đã giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, tăng khả năng nghe hiểu và diễn đạt câu ngắn. Trẻ tích cực tham gia hoạt động, mạnh dạn giao tiếp hơn.

**\* Giải pháp 3: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các hoạt động trong ngày**

Ngoài việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở các hoạt động chơi tập có chủ định thì phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoạt động như đón trả trẻ, vui chơi, lao động, tham quan... có ý nghĩa rất lớn. Chính vì thế, mà lúc nào có thể dạy được trẻ nói thì tôi sẽ tận dụng mọi mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm để tạo cơ hội cho trẻ được nói, được phát triển ngôn ngữ.

*- Thông qua giờ đón trẻ - trả trẻ:*

Khi đón trẻ vào lớp tôi luôn ân cần niềm nở tạo không khí vui tươi, gần gũi thân thiện, tích cực trò chuyện với trẻ. Tôi nhắc trẻ chào cô giáo khi đến lớp và chào bố mẹ khi bố mẹ về. Tôi hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định.... Như vậy, trẻ vừa được sử dụng vốn từ để chào hỏi, vừa được rèn luyện kỹ năng nghe - hiểu lời nói của cô để thực hiện nhiệm vụ cá nhân là cất ba lô vào tủ, cất dép lên giá dép, trẻ vào lớp hướng trẻ lấy đồ chơi ra chơi cùng bạn, chơi song cất dọn vào nơi quy định.

Tôi luôn tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, tương tác, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh nhằm tạo môi trường giao lưu ngôn ngữ tích cực cho trẻ.

*- Thông qua hoạt động ngoài trời*

Trong khi tổ chức cho trẻ dạo chơi ngoài trời, tôi rất chú trọng việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua việc tạo cơ hội cho trẻ quan sát, tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh, trò chuyện đàm thoại cùng trẻ, cho trẻ nêu ý kiến nhận xét về những gì trẻ quan sát, tri giác được trong tự nhiên.

Ví dụ: Khi cho trẻ quan sát về các loại rau trong vườn

- + Đây là cây gì?
- + Đây là bộ phận của cây?
- + Lá có màu gì?
- Đây là cây rau ăn củ hay ăn lá?
- Hỏi trẻ trồng rau làm gì?
- Rau để ăn, có chứa nhiều vitamin tốt cho cơ thể.
- Làm gì để chăm sóc bảo vệ cây?
- Cây cho bóng mát.
- Chăm sóc bảo vệ cây chúng ta phải làm gì?
- Nhắc trẻ cho trẻ nói theo cô tưới cây, bắt sâu, nhổ cỏ, nhặt lá úa cho cây, khi đi thăm quan vườn rau đi khéo léo không dẫm vào cây..



*Hình ảnh: Trẻ tham gia hoạt động ngoài trời*

- *Thông qua hoạt động với đồ vật*

Tôi tích cực cho trẻ chơi và hoạt động ở các góc chơi bởi vì thông qua việc tổ chức cho trẻ chơi ở các góc với những chủ đề chơi, nội dung trò chơi khác nhau mà tôi có nhiều cơ hội để phát triển lời nói cho trẻ.

Tôi đặt ra những câu hỏi để trẻ tìm cách giải quyết hoặc trả lời câu hỏi, như:

+ Con đang làm gì? Trẻ trả lời: Con bế em.

+ Em bé đã đói chưa?

Như vậy, cô đặt ra nhiều câu hỏi cho trẻ trả lời. Qua câu trả lời cho trẻ, cô có thể chỉnh sửa kịp thời cho trẻ về cách phát âm cách dùng từ.

Trò chơi chiếm giữ một vị trí quan trọng trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Sử dụng trò chơi để phát triển ngôn ngữ tạo cho trẻ một trạng thái học nói tự nhiên, là con đường nhanh nhất để trẻ bắt chước, tập nói và ghi nhớ lâu những từ ngữ mới học được.

- VD: Trẻ chơi ở góc hoạt động với đồ vật trẻ được xây dựng các mô hình vườn cây, vườn hoa,...



*Hình ảnh: Trẻ chơi ở góc HĐVDV*

- Trẻ chơi với trò chơi: Ví dụ: Trò chơi “Chi chi chành chành” với trẻ 24 - 36 tháng tuổi trẻ chưa quen để ngồi đọc các bài ca dao, đồng dao nhưng khi cô tổ chức cho trẻ vừa chơi, vừa đọc bài đồng dao đó thì trẻ rất hào hứng và tích cực chơi rất sôi nổi; trò chơi “Dung dăng dung dẻ”; trò chơi “Mèo đuổi chuột”,... Thông qua trò chơi giúp trẻ phát triển ngôn ngữ nói, trẻ biết chơi cùng bạn.

Trẻ chơi và luyện giọng thông qua đọc đồng dao, câu ca dao tục ngữ. Chọn các trò chơi dân gian phù hợp với độ tuổi không những trẻ được chơi mà trẻ còn được đọc các bài đồng dao đó, những bài đồng dao có nhịp điệu giúp trẻ dễ đọc, nhanh thuộc lại rất vui khi trẻ vừa đọc vừa chơi, trẻ hiểu được cách chơi của trò chơi, luyện cho trẻ phát âm chính xác các từ cho trẻ và hướng dẫn trẻ không nói ngược, góp phần làm tăng vốn từ cho trẻ, tạo môi trường rèn luyện ngôn ngữ nói cho trẻ. Qua đó nó còn củng cố sự hiểu biết về thế giới xung quanh, vốn ngôn ngữ và khả năng giao tiếp của trẻ, nhờ đó mà vốn từ của trẻ được tăng lên.

- Thông qua hoạt động phát triển vận động:

Trong góc vận động của lớp tôi đã sử dụng những thùng bìa để làm thành tàu hoả cho trẻ chơi. Mỗi thùng làm thành một toa tàu. Trong khi chơi trẻ có thể vừa chơi vừa kết hợp âm nhạc hát: “Đoàn tàu tí hon”, “Tàu vào ga”... vận dụng vào phát triển ngôn ngữ cho trẻ.



*Hình ảnh: Trẻ chơi trò chơi vận động*

Tôi còn phân loại màu xanh, đỏ, vàng của những chiếc vòng để khi trẻ phân biệt màu không bị nhầm lẫn. Khi trẻ chơi với vòng tôi có thể hỏi trẻ giúp ngôn ngữ của trẻ thêm mạch lạc, rõ ràng hơn:

- + Vòng này có màu gì hả con? (Màu đỏ ạ)
- + Thế còn vòng này có màu gì đây? (Màu xanh ạ)
- + Vòng để làm gì con có biết không? (để học, để chơi trò chơi ạ)
- + Con sẽ chơi gì với vòng ? (Con lái ô tô ạ)

- *Thông qua giờ ăn:* Trong khi trẻ chờ đợi, tôi có thể đọc bài thơ “Giờ ăn” cho trẻ nghe, khuyến khích trẻ đọc theo tôi, vừa tạo cảm giác hứng thú cho trẻ khi ăn, vừa giáo dục trẻ ăn hết xuất của mình và không làm rơi vãi cơm ra bàn đồng thời cung cấp vốn từ cho trẻ.

- *Thông qua giờ ngủ:* Sau khi đã sắp xếp chỗ ngủ cho từng trẻ, để trẻ dễ đi vào giấc ngủ và tạo cảm giác cho trẻ như đang ở nhà trong vòng tay âu yếm của bà của mẹ, tôi đọc cho trẻ nghe những câu chuyện, những bài thơ ngọt ngào cảm xúc để trẻ nghe, thông qua đó cung cấp thêm vốn từ cho trẻ được phong phú hơn.

Sau khi thực hiện giải pháp trên trẻ lớp tôi được rèn luyện ngôn ngữ thường xuyên hơn, vốn từ của trẻ phong phú hơn theo từng chủ đề học. Trẻ biết sử dụng từ ngữ phù hợp trong giao tiếp.

**\* Giải pháp 4: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các trò chơi**

Đối với trẻ nhà trẻ, được phát triển ngôn ngữ thông qua trò chơi là một trong những biện pháp giúp trẻ phát triển vốn từ. Qua trò chơi trẻ sẽ được giao tiếp mạnh dạn hơn, ngôn ngữ cũng lưu loát hơn, vốn từ của trẻ cũng được tăng lên. Và tôi nhận thấy rằng khi trẻ chơi trò chơi xong sẽ gây sự hứng thú lôi cuốn trẻ vào bài học, như vậy trẻ sẽ tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng và thoải mái. Bản thân tôi đã tìm tòi, tham khảo, đọc những tài liệu sách và tôi thấy rằng trò chơi này thực sự có hiệu quả làm tăng thêm vốn từ cho trẻ, từ đó ngôn ngữ của trẻ ngày càng phong phú.

**a. Trò chơi 1: “ Cái gì? Dùng để làm gì?”**

- Mục đích của trò chơi này là tôi muốn trẻ nhận biết được một số đồ dùng quen thuộc và biết tác dụng của những đồ chơi từ đó ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển:

**Chuẩn bị:**

- + Đồ dùng để ăn uống (Bát, thìa, cốc, ca...)
- + Đồ dùng để mặc (Quần, áo, khăn, mũ...)
- + Mỗi trẻ một tranh lô tô đồ dùng khác nhau.

**Tiến hành:**

- Tôi cho trẻ ngồi chiếu xung quanh cô. Cô nhắc tên đồ dùng nào thì trẻ phải nói nhanh đồ dùng đó dùng để làm gì?

- Cô nói:

- + Cái bát dùng để làm gì? (Cái bát đựng cơm)
- + Cái cốc dùng để làm gì? (Dùng để uống nước)
- + Cái mũ để làm gì? (Cái mũ để đội)
- + Cái áo để làm gì? (Cái áo để mặc)

Sau khi hỏi trẻ xong tôi vận dụng trò chơi này để rèn sự nhanh nhẹn và tư duy của trẻ. Tôi phát cho mỗi trẻ một lô tô đồ dùng khác nhau. Tôi yêu cầu trẻ gọi tên đồ dùng và xác định nơi cất đồ dùng đó trong lớp. Sau đó tôi hô: 1, 2, 3 yêu cầu trẻ chạy nhanh về đúng nơi đồ dùng.

**b. Trò chơi 2: “Con muỗi ”**

**Cách chơi:**

Cô đứng phía trước trẻ, cô cho trẻ đọc và làm động tác theo cô.

Cô cho trẻ đọc từng lời một có kèm theo động tác:

+ Có con muỗi vo ve, vo ve (Trẻ giơ ngón tay trở ra trước mặt vẫy qua vẫy lại theo nhịp đọc)

+ Đốt cái tay, đốt cái chân, rồi bay đi xa. (Lấy ngón tay trở vào cánh tay đối diện, chỉ xuống đùi rồi dang 2 tay sang ngang).

+ Úi chà! Úi chà! Dang tay ra đánh cái búp, con muỗi xẹp. Rửa tay. (Nhún vai 2 lần, dang 2 tay sang ngang, vỗ tay một cái rồi chỉ vào chóp mũi. Sau đó xoa 2 tay vào nhau vờ rửa tay)

Tuỳ theo sự hứng thú của trẻ mà cho trẻ chơi 3-4 lần. Khi trẻ chơi tôi nhận thấy tất cả các trẻ đều tham gia đọc cùng cô, có trẻ đọc được cả câu, có trẻ bập bẹ bớt một hai từ. Nhưng qua đó cũng giúp ngôn ngữ của trẻ dần dần được hình thành trọn vẹn hơn .

### **c. Trò chơi 3: “Trò chuyện về các phương tiện giao thông quen thuộc”.**

- Qua trò chơi này trẻ sẽ kể được một số phương tiện giao thông quen thuộc như: ô tô, xe đạp, xe máy, tàu hoả...

#### **Chuẩn bị:**

+ Mô hình các PTGT: ô tô, xe máy, xe đạp...

+ Tranh, ảnh các loại PTGT.

+ Đàn, đài có thu âm thanh tiếng kêu của các PTGT cho trẻ đoán

#### **Tiến hành:**

Trong trò chơi này tuỳ thuộc vào thời gian rảnh rỗi tôi có thể cho trẻ chơi. Có thể là giờ đón trẻ, trả trẻ, giờ chơi buổi chiều... tôi có thể đàm thoại với trẻ về các loại phương tiện giao thông mà trẻ biết như :

+ Hôm nay ai đưa con đến trường ?

+ Mẹ con đưa đến trường bằng phương tiện gì?

+ Cô nào đón con vào lớp?

+ Hôm qua chủ nhật, bố mẹ con có đưa con đi đâu không?

+ Con đi với ai?

+ Con đi bằng PT gì?

+ Khi đi đường con nhìn thấy gì ?

+ Bạn nào đã được đi ô tô rồi ?

+ Ô tô kêu như thế nào ?

+ Khi ngồi trên ô tô phải như thế nào để đảm bảo an toàn giao thông?

Sau khi đặt những câu hỏi như vậy tôi khuyến khích trẻ kể tên những loại

phương tiện giao thông khác mà trẻ biết. Tiếp tục cho trẻ quan sát mô hình giao thông và cho trẻ nghe âm thanh của phương tiện giao thông yêu cầu trẻ đoán đó là phương tiện giao thông nào.

Với việc cho trẻ chơi các trò chơi khác nhau phù hợp với từng chủ đề giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp. Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

**\* Giải pháp 5: Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.**

Giáo viên mầm non là người đặt nền móng đầu tiên cho cả một thế hệ tương lai của đất nước, người trực tiếp truyền thụ những kiến thức ban đầu tới trẻ. Vì vậy đòi hỏi người giáo viên mầm non phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tác phong sư phạm, luôn yêu nghề mến trẻ.

Vì thế hằng ngày, tôi dành thời gian nghiên cứu tài liệu, sách báo có liên quan đến giáo dục mầm non. Ngoài ra tôi còn nghiên cứu qua mạng Internet, xem tivi các cách tổ chức các phương pháp giáo dục mới: STEM, MONTESSORI,... Tôi thường xuyên tham dự các buổi kiến tập dự giờ của tổ chuyên môn, của chị em đồng nghiệp, các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Sở, trường tổ chức. Bản thân tôi trau dồi tác phong sư phạm, tự tin hơn khi đứng trước mọi hoạt động.

Để đạt được kết quả mong đợi ở trẻ, tôi xây dựng giáo án, làm đồ dùng đồ chơi phù hợp với tiết dạy, phù hợp với thực tế của trường, lớp cho trẻ hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo.

Qua việc tự học, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bản thân tôi đã tự tin xây dựng các tiết dạy sáng tạo hơn giúp trẻ hứng thú hơn khi học, trẻ lớp tôi nhanh nhẹn, linh hoạt trong các hoạt động.

**\* Giải pháp 6: Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy**

Ở cấp học mầm non, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực giáo dục đặc biệt là lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ là rất cần thiết. Tôi đã nghiên cứu, học hỏi và tìm cho mình được một vài phần mềm công nghệ hỗ trợ giảng dạy với giao diện dễ dùng, thiết kế đơn giản nhưng lại có thể tích hợp, lồng ghép vào bài giảng nhiều âm thanh, hình ảnh, video như: PowerPoint, Canva, Suno AI, DREAM MINA,...

Ví dụ: Với hoạt động nhận biết tập nói các con vật trong gia đình, tôi sử dụng Canva, chat GPT để dạy trẻ. Khi ứng dụng tôi không chỉ sử dụng được bài giảng để dạy trẻ trên lớp mà còn giúp trẻ tự học hay cha mẹ trẻ có thể xem và hướng dẫn các con học tại nhà, như vậy, việc cho trẻ làm quen với tác phẩm trở nên linh hoạt, trẻ chủ động học được ở mọi lúc, mọi nơi. Mặt khác, thay vì áp dụng lối giảng dạy dập khuôn trẻ sẽ hứng thú hơn khi học qua Canva, AI bởi hình

ảnh bắt mắt, âm thanh vui nhộn và trẻ được tiếp cận công nghệ thông tin qua các trò chơi (Trẻ lên kích chuột vào các biểu tượng lựa chọn hình ảnh, nội dung đúng sai trong tác phẩm).



*Hình ảnh: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy*

Với việc tìm tòi, học hỏi về việc sử dụng công nghệ thông tin bản thân tôi đã linh hoạt, sáng tạo hơn trong giảng dạy, trong quá trình đó tôi thấy trẻ rất hứng thú với tiết học, chăm chú nhìn ngắm từng hành động, lời nói của nhân vật, háng hái tham gia trả lời các câu hỏi của cô hơn. Tiết học nhờ thế mà đạt hiệu quả rất cao.

**\* Giải pháp 7: Phối hợp với cha mẹ trẻ để phát triển ngôn ngữ cho trẻ**

Công tác phối kết hợp với các cha mẹ trẻ có vai trò quyết định rất lớn đến kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vì vậy tôi thường xuyên trao đổi với các bậc cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, nề nếp, kết quả học tập của trẻ ở trường cũng như ở nhà để tìm ra các biện pháp giáo dục phù hợp và hiệu quả nhất.

Trao đổi với cha mẹ trẻ cố gắng dành thời gian để trò chuyện, tâm sự với trẻ và lắng nghe trẻ nói. Khi trò chuyện với trẻ phải nói rõ ràng, mạnh mẽ, tốc độ vừa nghe để trẻ nghe cho dễ, cần phải sửa sai ngay những từ trẻ nói, sai cho trẻ để trẻ bắt chước được cho đúng.

Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm hơn đến việc vận động các phụ huynh đưa trẻ đến trường, đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ giảng dạy

Sau khi thực hiện giải pháp này, tôi thấy cha mẹ trẻ lớp tôi đã trò chuyện giao tiếp với con nhiều hơn, hiểu hơn về việc dạy trẻ phát triển ngôn ngữ. Trẻ được

rèn luyện ngôn ngữ thường xuyên ở nhà và ở lớp. Khả năng giao tiếp và vốn từ của trẻ phát triển rõ rệt.

***- Ưu điểm của các giải pháp:***

+ Các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường và của lớp học.

+ Các giải pháp được xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của trẻ 24 – 36 tháng tuổi, giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ

+ Trẻ được phát triển ngôn ngữ theo các chủ đề, nội dung, mục tiêu đã được xây dựng, bám sát chương trình GDMN của Bộ GDĐT, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ và của lớp.

+ Trẻ được làm quen với các phương pháp giáo dục hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, được tương tác ngày trên máy tính.

+ Sự phối hợp với cha mẹ trẻ tạo được môi trường giáo dục thống nhất giữa gia đình và nhà trường, giúp trẻ được củng cố kiến thức và kỹ năng thường xuyên.

***- Nhược điểm của các giải pháp:***

+ Việc chuẩn bị đồ dùng trực quan, ứng dụng các công nghệ hiện đại như canva, AI... đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức.

+ Một số trẻ còn nhút nhát, khả năng nhận thức hạn chế nên trẻ cần nhiều thời gian để ghi nhớ đòi hỏi sự kiên trì của trẻ và giáo viên

+ Một số cha mẹ trẻ đi làm xa nên chưa sát sao trong việc dạy trẻ tập nói trò chuyện cùng con

## ***2.2 Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới***

Sau khi nghiên cứu và áp dụng đề tài tại lớp nhà trẻ C2 - Trường mầm non Văn Lý tôi nhận thấy sáng kiến có tính sáng tạo so với giải pháp cũ

***\* Tính mới của giải pháp***

Trẻ lớp tôi đã có những chuyển biến rõ rệt. Trẻ tích cực tham gia hoạt động cùng cô theo đúng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Trẻ được học bằng chơi, chơi bằng học vì vậy phần lớn số trẻ trong lớp đã có một số vốn từ rất tốt, các cháu nói năng mạch lạc, rõ ràng, biết trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi, không còn tình trạng nói ngọng nói lắp biết cách diễn đạt ý muốn của mình, mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, vốn từ của trẻ đã phong phú hơn

Đối với cá nhân tôi nhận thấy khi nghiên cứu và áp dụng các biện pháp mới, bản thân tôi đã có thêm kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngôn ngữ, chất lượng ngôn ngữ của trẻ đã được cải thiện rõ rệt, mối quan hệ giữa cô và trẻ được xích lại gần nhau hơn.

Cha mẹ trẻ đã nắm được tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ, từ đó cha mẹ trẻ đã tin tưởng cô giáo, quan tâm đến trẻ hơn và cùng phối hợp với nhà trường và cô giáo trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*\* Tính sáng tạo của giải pháp*

- Giáo viên linh hoạt sử dụng nhiều hình thức cho trẻ vào tiết học phát triển ngôn ngữ sử dụng công nghệ AI, CANVA học mà chơi, chơi mà học.

- Khuyến khích trẻ tưởng tượng, sáng tạo sử dụng nhiều từ ngữ để phát triển vốn từ của trẻ.

- Cha mẹ trẻ được tham gia trực tiếp vào quá trình các hoạt động giáo dục của trẻ từ đó cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng trong việc giáo dục trẻ.

### **2.3 Khả năng nhân rộng của sáng kiến**

\* Đánh giá khả năng nhân rộng: Sáng kiến này đã được nhà trường, tổ chuyên môn công nhận là sáng kiến có tính thực tiễn cao, dễ thực hiện, chi phí thấp, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 24 – 36 tháng tuổi và điều kiện của trường mầm non hiện nay.

\* Đánh giá phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng, trước hết tác động trực tiếp đến trẻ 24-36 tháng tuổi trong lớp, giúp nâng cao khả năng ngôn ngữ cho trẻ. Đồng thời góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên và tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Sáng kiến có thể áp dụng trong toàn khối nhà trẻ, các trường mầm non khác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non của địa phương.

### **2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến**

- *Hiệu quả về mặt khoa học:*

+ Sáng kiến được xây dựng dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 24 – 36 tháng tuổi và phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.

+ Các giải pháp có sự kế thừa phương pháp giáo dục truyền thống và đổi mới theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

+ Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động có tính logic, phù hợp với quy luật phát triển ngôn ngữ và tư duy của trẻ

- *Hiệu quả về mặt kinh tế:*

+ Đồ dùng trực quan chủ yếu được giáo viên và phụ huynh tự sưu tầm làm từ nguyên vật liệu sẵn có, tiết kiệm chi phí.

+ Giải pháp dễ thực hiện, không làm tăng áp lực công việc hay kinh phí cho nhà trường.

- + Đồ dùng đa dạng nguyên vật liệu sẵn có từ địa phương được cha mẹ trẻ
  - + Đồ dùng đa dạng nguyên vật liệu sẵn có từ địa phương được cha mẹ trẻ
- sưu tầm quyền góp kích thích trẻ hưng thú

- *Hiệu quả xã hội*

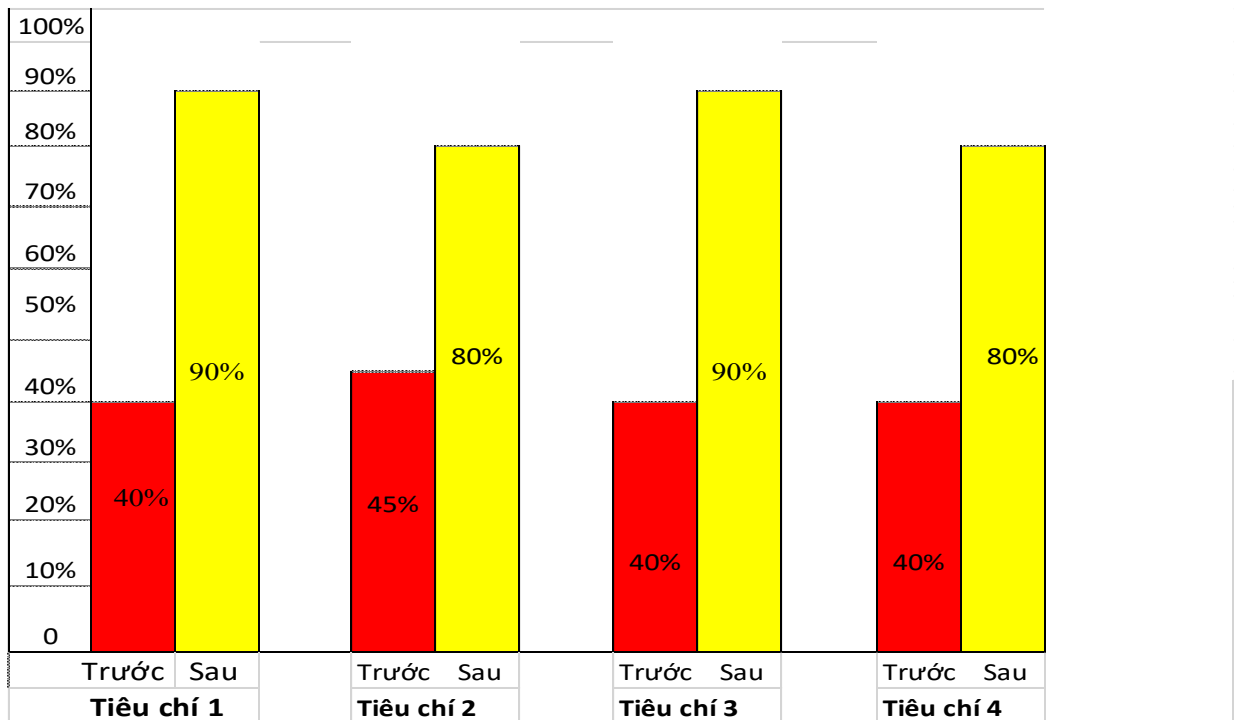
- + Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- + Tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ trẻ đối với nhà trường và đối với giáo viên.

Bảng khảo sát sau khi thực hiện các giải pháp mới

Thời gian khảo sát: 06/04/2026

Nội dung khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
	Số trẻ	Tỉ lệ	Số trẻ	Tỉ lệ
1. Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô	18	90%	2	10%
2. Phát âm rõ tiếng. Trả lời và đặt câu hỏi “ai?; “cái gì?”; ở đâu?”.	16	80%	4	20%
3. Trẻ mạnh dạn, tự tin giao tiếp	18	90%	2	10%
4. Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để bày tỏ nhu cầu của bản thân, phát triển vốn từ	16	80%	4	20%

**Đối chứng sau 2 lần khảo sát biểu thị qua biểu đồ:**



**Biểu đồ thể hiện chất lượng các tiêu chí của trẻ trước và sau khi áp dụng các biện pháp**

## **IV. Phần kết luận**

### **1. Kết luận:**

“*Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24- 36 tháng ở trường mầm non*” là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cần thiết, bởi ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp, mà còn là công cụ để trẻ tư duy, nhận thức và bộc lộ cảm xúc của mình. Mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, trong đó vai trò của người giáo viên là hết sức quan trọng – là người đồng hành, định hướng và truyền cảm hứng cho trẻ trong quá trình hình thành và phát triển lời nói.

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng các biện pháp “Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24–36 tháng”, tôi nhận thấy rằng việc rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ là một quá trình liên tục, có hệ thống, đòi hỏi sự kiên trì, sáng tạo và lòng yêu nghề. Giáo viên cần không ngừng học hỏi, tìm tòi, đổi mới phương pháp, linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức phong phú, tạo cơ hội cho trẻ được nói, được lắng nghe và được thể hiện mình mọi lúc, mọi nơi.

Tôi tin rằng, với tình yêu nghề, lòng kiên trì và sự sáng tạo, mỗi giáo viên mầm non đều có thể góp phần nhỏ bé nhưng vô cùng ý nghĩa vào việc ươm mầm những tiếng nói đầu đời – những mầm non ngôn ngữ trong sáng, hồn nhiên của trẻ thơ hôm nay và mai sau.

### **2. Bài học kinh nghiệm:**

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tại Trường mầm non Văn Lý, bản thân tôi đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau: Giáo viên cần hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý, khả năng tiếp nhận và phát triển ngôn ngữ của trẻ 24–36 tháng để lựa chọn nội dung câu chuyện, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi. Các nội dung giáo dục gắn gũi với cuộc sống hằng ngày của trẻ, dễ hiểu, có tính lặp lại, kết hợp với tranh ảnh, đồ dùng trực quan sinh động nhằm tạo hứng thú và giúp trẻ dễ tiếp thu. Việc tổ chức hoạt động giáo dục phải được thực hiện một cách linh hoạt, không gò bó, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia vào quá trình hoạt động theo khả năng của mình.

Từ những bài học kinh nghiệm trên, có thể khẳng định rằng việc áp dụng các biện pháp kích thích tư duy ngôn ngữ bằng hình thức kể chuyện sáng tạo cho trẻ nhà trẻ 24-36 tháng là phù hợp và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường

### **\* Kiến nghị**

Để góp phần nâng cao chất lượng tổ chức phát triển ngôn ngữ cho trẻ, bản thân tôi có một vài ý kiến đề xuất sau:

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Tạo điều kiện cho chị em được dự giờ đồng nghiệp, sinh hoạt chuyên môn để học hỏi kinh nghiệm chăm sóc giảng dạy.

- Cần chuẩn bị môi trường giáo dục, cung cấp các phương tiện, học liệu, đặc biệt quan tâm chú ý tới nhiều hình thức sáng tạo, theo hướng mở cho trẻ hoạt động.

*\* Về phía Lãnh đạo nhà trường:*

- Cần phải bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường theo chương trình đổi mới của chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

- Cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy của việc tổ chức các hoạt động đi sâu vào chuyên đề phát triển ngôn ngữ trẻ lứa tuổi 24-36 tháng

- Nhà trường cần có sự trang bị đầy đủ, phong phú về các loại đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học, đảm bảo cho các hoạt động của trẻ và của cô.

*\* Về phía xã*

- Cung cấp thêm sách, tài liệu tham khảo để giáo viên được học hỏi nâng cao trình độ.

- Bổ sung, trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên đây là đề tài sáng kiến kinh nghiệm: “*Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi ở trường mầm non*” đã được áp dụng thực hiện tại lớp tôi phụ trách năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, song bên cạnh đây vẫn còn nhiều điều cần phải học hỏi để kết quả chăm sóc trẻ ngày càng tốt hơn. Tôi rất mong nhận được sự quan tâm, góp ý xây dựng của các đồng nghiệp, các cấp lãnh đạo để bản thân có nhiều kinh nghiệm hơn trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ./

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong bản mô tả trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

*Lý nhân, ngày tháng năm 2026*  
**Tác giả sáng kiến**

**Phạm Thị Hồng Sâm**